

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2023/HS-ST
Ngày 16 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Ông Nguyễn Thiện Lợi

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà Mai Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa:* Bà Bùi Lan Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo: **Trần Thanh T**, sinh ngày 11/7/1977 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn TN, xã AN, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc N (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; vợ: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: 05 tiền án

Bản án số 21/HSST ngày 26/10/2001 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tuyên phạt Trần Thanh T 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; buộc T phải nộp 2.100.000 tịch thu sung công quỹ và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 05/12/2002 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 21/8/2002 đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm; ngày 21/8/2002 và ngày 24/9/2002 đã nộp phạt xong 2.100.000 đồng tiền tịch thu sung công;

Ngày 09/4/2004, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tại Bản án số 05/HSST/2005 ngày 15/3/2005 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tuyên phạt Trần Thanh T

02 năm 06 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; buộc Trần Thanh T phải trả lại anh Tạ Văn Hà 270.000 đồng và bồi thường cho anh Hoàng Văn Dương chiếc xe đạp cào cào trị giá 300.000 đồng và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 50.000 đồng án phí dân sự. Ngày 02/3/2007 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 17/5/2013 đã nộp phạt xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; đối với số tiền 270.000 đồng trả lại cho anh Hà và bồi thường cho anh Hoàng Văn Dương chiếc xe đạp cào cào trị giá 300.000 đồng, anh Hà, anh Dương đều không có đơn yêu cầu thi hành án.

Bản án số 45/2009/HSST ngày 14/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tuyên phạt Trần Thanh T 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; phải nộp 300.000 đồng tiền thu lời bất chính và 200.000 đồng án phí hình sự. Ngày 16/10/2010 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 13/6/2016 nộp 85.000 đồng sung quỹ nhà nước; số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 215.000 đồng tiền sung quỹ nhà nước T được miễn thi hành án theo Quyết định số 09 ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Bản án số 36/2012/ HSST ngày 12/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tuyên phạt Trần Thanh T 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự. Ngày 17/3/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 17/5/2013 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án số 13/2016/HSST ngày 18/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tuyên phạt Trần Thanh T 07 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; tịch thu sung quỹ 300.000 đồng do phạm tội mà có, nộp 200.000 đồng án phí hình sự. Ngày 06/4/2022 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 09/5/2016 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền tịch thu sung công quỹ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 05/3/2023 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (có mặt).

** Người chứng kiến:*

- Anh Lê Thanh T1, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Số nhà 08, đường PBV, tổ 18, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Số nhà 143, đường PBV, tổ 17, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 02/3/2023, Trần Thanh T đi bộ từ nhà ra đường 37B bắt xe bus đến khu vực cổng Trắng, thuộc phường Quang Trung rồi xuống xe đi bộ vào ngõ 2, đường Hoàng Công Chất, tổ

04, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ 03 gói ma túy, loại Heroin với giá 600.000 đồng, sau đó T cầm gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay phải rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến khu vực trước cửa số nhà 58, ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình tuần tra phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Lê Thanh T1 và anh Trần Ngọc A, T đã tự giác đưa từ lòng bàn tay phải ra giao nộp cho tổ công tác 03 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là ba gói Heroin của T vừa mua để sử dụng cho bản thân.

Tại kết luận giám định số 298KL-KTHS(MT) ngày 03/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật quản lý của Trần Thanh T gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,2904 gam (Không phải hai nghìn chín trăm linh tư).

Cáo trạng số 94/CT-VKSTPTB ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Trần Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, Trần Thanh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 298/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

Bị cáo Trần Thanh T đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Trần Thanh T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên Tòa, bị cáo Trần Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 02/3/2023, tại khu vực trước cửa sổ nhà 58, ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Trần Thanh T là người đã tái phạm chưa được xóa án tích có hành vi tàng trữ trái phép trên người 03 gói ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,2904 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân, bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của Trần Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Ma túy là loại chất gây nghiện gây tác hại rất xấu cho sức khỏe của con người. Nghiện ma túy là tệ nạn đang được đấu tranh bài trừ ra khỏi đời sống xã hội, là nguyên nhân phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình và làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm khi đã tái phạm, chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c) Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...; 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:...o) **Tái phạm nguy hiểm.** ...”*. Như vậy, hành vi trên của Trần Thanh T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Trần Thanh T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6]. Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về nguồn gốc số ma túy , Trần Thanh T khai mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngõ 2, đường Hoàng Công Chất, tổ 04, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 02/3/2023).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Trần Thanh T còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 298/KL-KTHS (MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/5/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/6/2023).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

